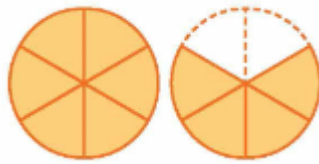


HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 1

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Phân số chỉ số phần đã tô màu trong hình dưới đây là:



A. $\frac{5}{6}$

B. $\frac{2}{3}$

C. $\frac{5}{3}$

D. $\frac{1}{3}$

Phương pháp

Phân số chỉ số phần đã tô màu có tử số là số phần được tô màu và mẫu số là tổng số phần bằng nhau.

Lời giải

Phân số chỉ số phần đã tô màu trong hình bên là $\frac{10}{6}$ hay $\frac{5}{3}$.

Chọn C

Câu 2. Rút gọn phân số $\frac{28}{42}$ ta được phân số tối giản là:

A. $\frac{14}{21}$

B. $\frac{4}{7}$

C. $\frac{6}{7}$

D. $\frac{2}{3}$

Phương pháp

Cách rút gọn phân số:

- Xét xem tử số và mẫu số cùng chia hết cho số tự nhiên nào lớn hơn 1.
- Chia tử số và mẫu số cho số đó.

Cứ làm như thế cho đến khi nhận được phân số tối giản

Lời giải

$$\text{Ta có } \frac{28}{42} = \frac{28:14}{42:14} = \frac{2}{3}$$

Chọn D

Câu 3. Giá trị của biểu thức $4 \times 2\,024 \times 25$ là:

A. 202 400

B. 20 240

C. 2 024 000

D. 404 800

Phương pháp

Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân để nhóm các số có tích là số tròn trăm với nhau.

Lời giải

$$4 \times 2\,024 \times 25 = (4 \times 25) \times 2\,024 = 100 \times 2\,024 = 202\,400$$

Chọn A

Câu 4. Cân lần lượt các gói bánh xốp, kẹo chanh, kẹo cam, bánh quy, ta được dãy số liệu sau: 250 g, 180 g, 160 g, 370g. Trung bình mỗi gói bánh kẹo nêu trên cân nặng bao nhiêu gam?

- A. 240 g B. 225 g C. 245 g D. 230 g

Phương pháp

Cân nặng trung bình của mỗi gói = Tổng cân nặng của các gói : số gói

Lời giải

Trung bình mỗi gói bánh kẹo nêu trên cân nặng số gam là:

$$(250 + 180 + 160 + 370) : 4 = 240 \text{ (g)}$$

Chọn A

Câu 5. Người ta đóng 50 kg muối vào các túi, mỗi túi 400 g muối. Sau đó xếp các túi muối vào các thùng, mỗi thùng 25 gói. Vậy số thùng để đóng hết số muối trên là:

- A. 5 thùng B. 12 thùng C. 18 thùng D. 20 thùng

Phương pháp

- Đổi 50 kg sang đơn vị gam

- Tìm số túi muối đóng được

- Tìm số thùng muối

Lời giải

$$\text{Đổi: } 50 \text{ kg} = 50\,000 \text{ g}$$

$$\text{Số túi muối đóng được là: } 50\,000 : 400 = 125 \text{ (túi)}$$

$$\text{Số thùng muối là: } 125 : 25 = 5 \text{ (thùng)}$$

Chọn A

Câu 6. Sân trước nhà Mai có chiều dài 14 m và chiều rộng 12 m. Bố Mai muốn sử dụng các viên gạch hình vuông cạnh 4 dm để lát nền sân. Hỏi bố Mai cần chuẩn bị bao nhiêu viên gạch loại đó để vừa đủ lát kín nền sân. (Diện tích phần mạch vữa không đáng kể)

- A. 672 viên B. 168 viên C. 525 viên D. 1 050 viên

Phương pháp

- Tìm diện tích sân = chiều dài x chiều rộng

- Tìm diện tích viên gạch = cạnh x cạnh

- Tìm số viên gạch cần mua

Lời giải

Diện tích sân nhà Mai là: $14 \times 12 = 168 \text{ (m}^2\text{)} = 16\,800 \text{ dm}^2$

Diện tích mỗi viên gạch là: $4 \times 4 = 16 \text{ (dm}^2\text{)}$

Bố Mai cần chuẩn bị số viên gạch là: $16\,800 : 16 = 1\,050 \text{ (viên gạch)}$

Chọn D

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

$$5\,641 \times 37$$

$$210\,840 : 35$$

Phương pháp

- Đặt tính

- Với phép nhân: Thực hiện lần lượt từ phải sang trái

- Với phép chia: Chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$$\begin{array}{r} \times \quad 5641 \\ \quad \quad 37 \\ \hline 39487 \\ 16923 \\ \hline 208717 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 210840 \mid 35 \\ 0084 \mid 6024 \\ \hline 140 \\ 00 \end{array}$$

Câu 2. Tính bằng cách thuận tiện:

a) $183 \times 12\,694 - 183 \times 2\,694$

b) $850 \times 126 + 126 \times 150 + 310$

Phương pháp

a) Áp dụng công thức: $a \times b - a \times c = a \times (b - c)$

b) Áp dụng công thức: $a \times b + a \times c = a \times (b + c)$

Lời giải

$$\begin{aligned} \text{a) } 183 \times 12\,694 - 183 \times 2\,694 &= 183 \times (12\,694 - 2\,694) \\ &= 183 \times 10\,000 \\ &= 1\,830\,000 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 850 \times 126 + 126 \times 150 + 310 &= 126 \times (850 + 150) + 310 \\ &= 126 \times 1\,000 + 310 \\ &= 126\,000 + 310 \\ &= 126\,310 \end{aligned}$$

Câu 3. Sắp xếp các phân số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: $\frac{15}{16}$; $\frac{3}{2}$; $\frac{21}{32}$; $\frac{5}{8}$

Phương pháp

- Quy đồng mẫu số các phân số rồi so sánh
- Sắp xếp các phân số sau theo thứ tự từ lớn đến bé

Lời giải

Ta có $\frac{15}{16} < 1$, $\frac{21}{32} < 1$, $\frac{5}{8} < 1$; $\frac{3}{2} > 1$

$$\frac{15}{16} = \frac{15 \times 2}{16 \times 2} = \frac{30}{32}$$

$$\frac{5}{8} = \frac{5 \times 4}{8 \times 4} = \frac{20}{32}$$

Ta có $\frac{30}{32} > \frac{21}{32} > \frac{20}{32}$ nên $\frac{15}{16} > \frac{21}{32} > \frac{5}{8}$

Vậy các phân số sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là: $\frac{3}{2}$; $\frac{15}{16}$; $\frac{21}{32}$; $\frac{5}{8}$

Câu 4. Chị Hà mua 3 kg táo phải trả tất cả 186 000 đồng. Hỏi nếu chị Hà có 310 000 đồng thì mua được mấy ki-lô-gam táo loại đó?

Phương pháp

- Tìm giá tiền của 1 kg táo
- Tìm số kg táo mua được

Lời giải

Giá tiền của 1 ki-lô-gam táo là:

$$186\ 000 : 3 = 62\ 000 \text{ (đồng)}$$

Nếu chị Hà có 310 000 đồng thì mua được số ki-lô-gam táo loại đó là:

$$310\ 000 : 62\ 000 = 5 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 5 kg táo

Câu 5. Một thửa ruộng hình chữ nhật có nửa chu vi là 102 m, chiều dài hơn chiều rộng 6 m. Trên thửa ruộng này người ta trồng khoai, cứ 36 m² thì thu hoạch được 95 kg khoai. Hỏi cả thửa ruộng thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam khoai?

Phương pháp

- Tìm chiều dài = (tổng + hiệu) : 2
- Chiều rộng = Nửa chu vi – chiều dài
- Diện tích thửa ruộng = chiều dài x chiều rộng

Số kg khoai thu được = Diện tích thửa ruộng : 36×95

Lời giải

Chiều dài của thửa ruộng là:

$$(102 + 6) : 2 = 54 \text{ (m)}$$

Chiều rộng của thửa ruộng là:

$$54 - 6 = 48 \text{ (m)}$$

Diện tích thửa ruộng là:

$$54 \times 48 = 2\,592 \text{ (m}^2\text{)}$$

Cả thửa ruộng thu hoạch được số ki-lô-gam khoai là:

$$2\,592 : 36 \times 95 = 6\,840 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 6 840 kg khoai